

UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1179/SGDĐT-TCCB

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 12 tháng 04 năm 2023

V/v thống kê số lượng viên chức giáo viên mầm non, phổ thông hạng III đủ điều kiện để xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở.

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị công lập trực thuộc.

Để chuẩn bị các điều kiện tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng III lên hạng II trên địa bàn tỉnh theo quy định; Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

1. Rà soát việc đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo quy định mới (Trường NDT Khuyết tật; NDT Khiếm thị Hữu nghị; Phổ thông DTNT tỉnh)

Có Tờ trình và kèm danh sách đề nghị gửi về Sở chậm nhất **tháng 06/2023**.

Căn cứ các Thông tư của Bộ GDĐT để thực hiện: Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, TCCDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, TCCDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT quy định mã số, TCCDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01,02,03).

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thống kê số lượng giáo viên mầm non, phổ thông (*theo mẫu đính kèm*) đủ điều kiện để xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II; thời gian nộp về Sở GDĐT **trước tháng 07/2023**.

- Cụ thể cho từng cấp học như sau:

+ Xét thăng hạng giáo viên mầm non từ hạng III (mã số V.07.02.26) lên hạng II (mã số V.07.02.25): thực hiện theo Thông tư số 01

+ Xét thăng hạng giáo viên tiểu học từ hạng III (mã số V.07.03.29) lên hạng II (mã số V.07.03.28): thực hiện theo Thông tư số 02

+ Xét thăng hạng giáo viên THCS từ hạng III (mã số V.07.04.32) lên hạng II (mã số V.07.04.31): thực hiện theo Thông tư số 03

+ Xét thăng hạng giáo viên THPT, GDTX từ hạng III (mã số V.07.05.15) lên hạng II (mã số V.07.05.14): thực hiện theo Thông tư số 04/2021/TT-

BGDĐT quy định mã Số, TCCDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập (Thông tư số 04).

3. Tiêu chuẩn, điều kiện; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng:

- Thực hiện theo Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT ngày 2/2/2021 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

(Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2022, thay thế Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập)

- Khi thống kê số lượng viên chức đủ điều kiện (ngoài các quy định tại Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT), cần lưu ý:

+ Về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III hoặc tương đương (tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ xét thăng hạng): **thống nhất tính từ thời điểm hết nhận hồ sơ là tháng 10/2023 (dự kiến).**

+ Các Thông tư 01,02,03,04: không yêu cầu cụ thể về trình độ ngoại ngữ và tin học. Tuy nhiên, Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT quy định rõ “*Trường hợp giáo viên đủ điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì được xác định là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng*”

Khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP:

“6. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- a) Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- b) Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- c) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;
- d) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước

ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

7. Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.”

Như vậy, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học rất quan trọng trong việc xét thăng hạng. Người xét thăng hạng trong trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì được xác định là **đáp ứng tiêu chuẩn** về ngoại ngữ, tin học của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký xét thăng hạng.

Sở GDĐT đề nghị thủ trưởng các đơn vị trực thuộc công lập quan tâm thực hiện các nội dung trên theo đúng thời gian quy định.

Trân trọng./.

(đính kèm mẫu thống kê)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở;
- Lưu: TCCB.



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN MẦM NON, PHỔ THÔNG ĐỦ ĐIỀU
KIỆN XÉT THĂNG HẠNG TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II
(Tính đến thời điểm 10/2023).**

Đơn vị:

Cấp học	Tổng số giáo viên chia hạng theo TT 01,02,03,04			Đủ điều kiện để xét từ hạng III lên hạng II	Số giáo viên chưa đủ điều kiện để chuyển hạng theo TT 01,02,03 ⁱ
	Hạng I	Hạng II	Hạng III		
Mầm non					
Tiểu học					
Trung học cơ sở					
THPT, GDTX					
Tổng cộng					

ⁱ Số giáo viên đang giữ hạng theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập **không đủ điều kiện để chuyển hạng theo Thông tư 01,02,03 của Bộ GDĐT (khả năng ở các trường NDT và PTDT NT tỉnh)**